

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-PT
Ngày 16 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt, Ông Trần Đức Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Hồ Minh T do có kháng cáo của bị cáo Hồ Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Hồ Minh T**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1992 tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quang T và bà Phạm Thị D; vợ: Lê Thị H; có 01 con sinh tháng 7 năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có người bị hại là anh Phạm Văn C nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20 tháng 5 năm 2019, Hồ Minh T đang ngồi nhậu tại quán bờ kè thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì xảy ra mâu thuẫn, xô xát qua lại với anh Phạm Văn C, cư trú tại thôn N và anh Trần Quang P, cư trú tại thôn T, xã H, huyện B nhưng được mọi người can ngăn. Do

bức xúc theo mâu thuẫn ở quán nhậu, Hồ Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 73F1-308.67 (xe do T mượn của bà Lê Thị T là mẹ vợ T) về nhà mình lấy một gậy sắt, loại gậy ba khúc rồi gọi điện cho em trai là Hồ Minh C nói “về, anh bị đập” rồi chạy xe mô tô đến quán nước “Muội” ở bờ kè thôn T, xã H, huyện B thì nhìn thấy anh Trần Quang P, T đuổi theo đánh 03 cái vào đầu anh P, anh P bỏ chạy và được mọi người đưa vào Trạm Y tế xã H. T và C tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Phạm Văn C ở thôn N, xã H. T đứng ngoài cổng chửi bới rồi đi vào thấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 135, biển kiểm soát 73F1-008-29 của anh C đang dựng trong sân, T dùng gậy sắt đập phá làm hư hỏng phần nhựa, đèn, đồng hồ đo tốc độ và một số chi tiết khác của xe. Hồ Minh C đi đến vị trí xe mô tô hiệu Empire, biển kiểm soát 73N1-0450 của chị Nguyễn Thị H (vợ anh C) dựng bên cạnh, dùng gậy sắt đập phá làm hư hỏng phần nhựa ở đầu xe và mặt đồng hồ đo tốc độ. Sau đó, T và C bỏ về đến bờ kè thôn T, xã H thì bị một số người dân đến lấy gậy sắt của C vút đi.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bồ Trạch kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 135, biển kiểm soát 73F1-008-29 bị thiệt hại 10.257.000 đồng (Mười triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng); xe mô tô hiệu Empire, biển kiểm soát 73N1-045 bị thiệt hại 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu bà Lê Thị T 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 73F1-308.67; thu giữ 01 gậy ba khúc bằng kim loại, màu vàng đồng, dài 24 cm được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Minh T đã bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) theo thỏa thuận, hiện bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 67/CT-VKSBT ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo,

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) gậy 3 khúc là công cụ bị cáo đã sử dụng gây án,

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 01 tháng 11 năm 2019, bị cáo Hồ Minh T có đơn kháng cáo cho rằng Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là quá nặng, bị cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Minh T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, quá trình nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giữ y mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bị cáo Hồ Minh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo Hồ Minh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản bị hư hỏng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo Hồ Minh T, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015), có hình phạt

tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Theo tài sản bị hư hỏng được xác định trị giá 10.257.000 đồng, bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức án 09 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thoả đáng, không nặng.

Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Minh T xin được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có quá trình nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định để tạo điều kiện cho bị cáo được làm việc, chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Minh T kháng cáo được chấp nhận để sửa Bản án sơ thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Minh T để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Minh T.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách án treo đối với bị cáo Hồ Minh T là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (16 tháng 01 năm 2020).

Giao bị cáo Hồ Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà Hồ Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách mà Hồ Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Hồ Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tịch thu tiêu huỷ vật chứng vụ án, về buộc bị cáo Hồ Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (16 tháng 01 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BL TTHS;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng PV27-CAQB;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Xuân